

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**Chủ dự án đầu tư Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành.**

**Tên dự án:** Tòa nhà thương mại văn phòng cao cấp tại số 42 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định:** Số 478/QĐ-STNMT ngày 27/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Thời gian họp:** Từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00 ngày 12 tháng 01 năm 2023.

**Địa điểm:** Sở Tài nguyên và Môi trường - Số 46 Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**1. Thành phần tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định**

**1.1. Hội đồng thẩm định:**

a. Thành viên có mặt: 4/5

b. Thành viên vắng mặt: 1/5

**1.2. Chủ Dự án:** Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành

Đại diện: - Ông: Trần Văn Nhân, Cán bộ phụ trách dự án (Tham dự theo Giấy ủy quyền số 04/UQ-THT ngày 06/01/2023)

**1.3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo:** Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

Đại diện: - Ông Bùi Minh Hoàng, Phó Giám đốc;

- Ông Nguyễn Ngọc Cường, Nhân viên.

**2. Nội dung và diễn biến phiên họp**

**2.1. Ủy viên Thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu người chủ trì phiên họp**

Ông Dương Hoàng Nhơn - Ủy viên Thư ký, đọc Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; giới thiệu các thành viên Hội đồng thẩm định, đại diện Chủ dự án và đơn vị tư vấn tham dự phiên họp; giới thiệu Ông Hoàng Văn San, Chủ tịch Hội đồng chủ trì, điều hành phiên họp.

**2.2. Ông Hoàng Văn San - Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp**

Đề xuất chương trình làm việc của Hội đồng và xin ý kiến của các thành viên Hội đồng; các thành viên của Hội đồng đã nhất trí cao với chương trình làm việc do Chủ tịch Hội đồng đề xuất.

**2.3. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt báo cáo**

Ông Trần Văn Nhân - Đại diện Chủ dự án ủy quyền cho đơn vị tư vấn trình bày báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án.

Ông Nguyễn Ngọc Cường - Đại diện đơn vị tư vấn trình bày báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án trước Hội đồng.

**2.4. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên Hội đồng với chủ dự án đầu tư về nội dung báo cáo.**

**2.4.1. Nội dung câu hỏi của thành viên Hội đồng**

- Đây là Dự án nhận chuyển nhượng lại của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Nam Đại Thành từ năm 2011, tuy nhiên nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường chưa cập nhật đầy đủ và thể hiện rõ các thông tin về Dự án cũ (hồ sơ pháp lý của dự án cũ).

- Bổ sung mô tả về hiện trạng xả nước thải tại khu vực tiếp nhận nước thải của dự án (khả năng chịu tải của cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án), thống kê các đối tượng xả thải trong khu vực và mô tả về nguồn nước thải của từng đối tượng xả nước thải.

**2.4.2. Nội dung trả lời của Chủ dự án**

- Chủ dự án sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin về Dự án "Tòa nhà thương mại văn phòng cao cấp" tại số 42 Hùng Vương, phường Tỵ An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cho đơn vị tư vấn để cập nhật, tích hợp vào báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này theo đúng quy định.

- Vị trí xả nước thải của Dự án là hồ thu gom nước thải tại tuyến đường Hùng Vương, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý tiếp.

**2.5. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên Hội đồng**

**2.5.1. Ông Nguyễn Thành Nhựt - Thành viên**

a. Yêu cầu chi tiết nội dung phải chỉnh sửa bổ sung:

- Vị trí dự án thuộc khu vực phục vụ của dự án thoát nước thải (Giai đoạn 2) của thành phố Buôn Ma Thuột; Dự án thuộc đối tượng đầu nối nước thải theo khoản 1 Điều 6 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Quy định đầu nối và hỗ trợ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Tiêu chuẩn nước thải phụ thuộc vào đơn vị tiếp nhận nước thải. Vì vậy, cần có thỏa thuận của đơn vị tiếp nhận nước thải.

- Bổ sung sơ đồ xử lý sơ bộ từ nơi phát sinh đến điểm đầu nối (Hộp nối): Nơi phát sinh → (1) Bể tự hoại & (2) tách dầu mỡ, chất rắn → Bể chứa (đặt bơm) → Hộp nối. (Sơ đồ có thể thay đổi bổ sung cụm xử lý nếu yêu cầu chất lượng nước thải tiếp nhận của cơ quan tiếp nhận nước thải).

- Bổ sung các thiết bị giảm thiểu khí thải từ các nguồn thải :

+ Khí thải phát sinh khu vực tăng hầm để xe; (như Chương 1 đã nêu trên).

+ Từ máy phát điện dự phòng.

+ Nhiệt lượng từ máy lạnh trung tâm (nếu có).

- Bảng 4.19 (trang 66) chất thải nguy hại phát sinh 0,6kg/ngày → Bình quân 219kg/năm khá cao so với tính chất hoạt động của dự án, cần nghiên cứu đánh giá cho phù hợp.

- Đề xuất kho lưu chứa CTNH, bổ sung vị trí cụ thể trong tòa nhà theo thiết kế.

- Khối lượng, thành phần CTR phát sinh (tính toán theo hoạt động, từ các nguồn phát sinh chất thải). Cần xem lại khối lượng CTR phát sinh 2,5 tấn/ngày (trang 64) tương ứng trên 3.000 người phát thải CTR sinh hoạt khu vực công cộng (bình quân nhân viên + khách lấy 0,8kg/người/ngày) là khá lớn.

- Hoạt động thu gom, xử lý nghiên cứu bổ sung:

+ Thu gom từ các điểm phát sinh theo tầng; từ các tầng về điểm tập trung;

+ Xác định điểm tập trung (trung chuyển CTR sinh hoạt) trong dự án. vấn đề này cần đề cập chi tiết đảm bảo yêu cầu: Đủ năng lực lưu chứa (trên 2,5tấn/ngày, trang 64); thuận tiện cho xe của đơn vị dịch vụ công ích lấy rác.

- Kho lưu chứa chất thải, không phải là thiết bị xử lý có thuộc danh mục vận hành thử nghiệm không (đề nghị tư vấn xem lại quy định này).

- Theo hướng dẫn Phụ Lục IX Nghị định 08/2022/NĐ-CP; "*Nguyên liệu, nhiên liệu, nguồn cung năng lượng của dự án đầu tư*" cho nên báo cáo chi tập trung cho nội dung dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi). Không nêu giai đoạn xây dựng, Nội dung dự kiến nguyên vật liệu, máy móc thiết bị để thi công xây dựng (Bảng 1.2; 1.3... và tất cả các nội dung liên quan đến việc thi công xây dựng công trình không đưa vào nội dung Chương I (như: Bảng 1.3).

- Cần thể hiện 02 nội dung cụ thể:

+ Quy mô dự án gắn với công năng chi tiết

+ Công suất (năng lực phục vụ của dự án)

(1) Quy mô đầu tư của dự án gắn với công năng cụ thể:

- Quy mô tổng quát toàn dự án: (số liệu và thể hiện như trang 9 của Báo cáo)

- Quy mô chi tiết gắn với công năng cụ thể

*Tầng hầm: "DT sàn XD tầng hầm 1.518,59m<sup>2</sup>; h=4,5m để xe, phụ trợ, kỹ thuật"* Cần phân tích diện tích để xe? Từ đó xác định năng lực để xe (số lượng xe); phụ trợ kỹ thuật là chức năng gì (như tr19 mô tả "kho chứa chất thải nguy hại 10m<sup>2</sup>" không biết ở đâu (thiếu tính kết nối thông tin trong báo cáo). Ngoài ra, cần xem lại: Diện tích đất 1.779m<sup>2</sup>; DTXD 1.066,74m<sup>2</sup>; nhưng diện tích tầng hầm 1.518,59m<sup>2</sup> mở rộng ra ngoài phạm vi XD, đánh giá an toàn đối với các công trình kiến trúc xung quanh (nếu có).

Tương tự: Diện tích sàn xây dựng từng tầng, phân tích diện tích sử dụng chính, phụ trợ đối với mỗi tầng cùng với công năng (Như: Văn phòng cho thuê; Không gian giải trí văn phòng là gì?).

(2) Công suất (năng lực phục vụ của dự án)

Phân tích và mô tả hoạt động của dự án (dự báo số người làm việc trong tòa nhà; số lượt khách giao dịch, hoạt động kinh doanh bình quân; các hoạt động, sự kiện khác ...). Đây là cơ sở xác định nhu cầu năng lượng dự án.

(3) Giải pháp kết cấu của công trình (thay vì "thiết kế kết cấu hạng mục dự án" Mục 1.3.2, trang 11).

Cần thể hiện khung kết cấu chính của tòa nhà (Móng; nền sàn, khung cột mái...); Bổ sung vật liệu hoàn thiện của tòa nhà (nhằm đánh giá xu hướng giải pháp xanh; chủ trương sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả... giảm cường độ phát thải khí nhà kính... Theo QCVN 09:2013/BXD)

Nội dung thể hiện trong báo cáo thiếu trọng tâm, thể hiện nội dung không cần thiết cho báo cáo (như dùng que hàn gì; cốt thép đai Ø; ...trang 11-12).

Nhu cầu sử dụng nước cho dự án (trang 15) thể hiện có 4 hoạt động dịch vụ (khách mua hàng; nhân viên quản lý, phục vụ...) cần xác định lại đã đầy đủ chưa (có nhà hàng; cần tin các hoạt động bếp ăn, giải khát...). Vì vậy, đánh giá công năng sử dụng.

Hệ thống cấp điện: Dự báo phụ tải (Bảng trang 15 không đạt yêu cầu). Với phụ tải tòa nhà cần lưu ý:

- Phân tích bảng phụ tải riêng cho tòa nhà;

- Nguồn cấp từ tuyến trung thế 22kV, đi ngầm; sử dụng riêng TBA 22/0.4kV cấp điện phụ tải. Công suất TBA tối thiểu 1.250kVA.

- Nguồn cấp điện dự phòng (phải có 2 máy phát 700kVA, bộ chuyển mạch tự động (ATS). Như vậy đi theo hệ thống cáp đầu cho máy phát hoạt động liên tục tối thiểu trên 12h...).

- Phụ tải PCCC.

- Hệ thống chống sét; hệ thống an toàn điện...

(3) Hệ thống điện nhẹ (không phải hệ thống "thông tin liên lạc"): Cần bổ sung (phải định hướng thiết kế tòa nhà thông minh).

(4) Hệ thống điều hòa không khí và thông gió: Thể hiện máy đồng (trang 18) là chưa đủ dữ liệu nhận dạng tác động dự án. Cần thể hiện chi tiết hơn. Trong đó:

- Giải pháp về hệ thống điều hòa không khí (Trung tâm, bán trung tâm; cục bộ).

- Thông gió hút khói (không gian thương mại; văn phòng... đặc biệt thông gió tầng hầm (Có lắp đặt đầu cảm biến CO (quạt cảm biến), chỉ tiêu lưu lượng không khí hút ( $L(m^3/h)$ ); (Bội số trao đổi khí theo TCVN 5687-20210 bình thường, khi có cháy)

(5) Thoát nước: Ghi nhận phương án thiết kế hệ thống. Trong đó, từ năng

lực hoạt động dự báo khả năng khối lượng nước thải phát sinh.

Tóm lại Chương I bổ sung thêm các thông tin từ dự án; bỏ các nội dung chưa phù hợp (như kết cấu, vật liệu, máy móc xây dựng) nhằm kết nối thông tin các Chương sau.

Dự án nằm trong trung tâm đô thị, khi tính khả năng chịu tải môi trường thì đánh giá sơ bộ khả năng chịu tải của công trình HTKT khi tăng dân số, mật độ của dự án, việc này phù hợp hướng dẫn (Phụ lục IX ND08) khả năng tiếp nhận chất thải và thực tiễn vị trí dự án.

Sơ bộ đánh giá thì việc tăng này không lớn, nằm trong vùng phục vụ của các dự án hạ tầng chung đô thị.

Lưu ý một số nội dung:

- Địa chất (thể hiện địa chất công trình hơn thay vì địa chất thủy văn) cần dẫn nguồn thông tin.

- Hệ thống thoát nước mưa: (Tuyến D1000 từ Nguyễn Tất Thành- Bà Triệu- Đinh Tiên Hoàng đến Cầu chui về cửa xả suối Ea Sir (khu Trần Hưng Đạo)).

- Tuyến thoát nước thải : D200 (tuyến chuyển tải), đã đầu tư tuyến thu gom (có ở 2 bên đường) thuộc dự án thoát nước thải giai đoạn 2 thành phố (đã vận hành đủ điều kiện đầu nối).

Nhìn chung vị trí dự án có hạ tầng kỹ thuật đô thị khá tốt, đủ các điều kiện đầu nối nước mặt, nước thải.

Báo cáo trình bày khá kỹ, chi tiết theo hướng dẫn, với thời lượng dài. Tuy nhiên, nhận diện tác động cần tập trung phân tích để đánh giá tác động của các hoạt động thi công sau:

- Thi công tăng hầm công trình: (1) Khối lượng đất cần vận chuyển khá lớn ( $1518 \times 4 \approx 7.000m^3$ ). Lưu ý phương án đào/vận chuyển/bãi thải trong điều kiện dự án ở vị trí trung tâm đô thị. (2) diện tích tăng hầm chiếm trên 85% diện tích đất: Lưu ý với chủ đầu tư giải pháp an toàn (già cổ vách cứng...); mặt bằng thi công gần bằng với mặt bằng đất (nên gần như không có mặt bằng tập kết vật liệu, thiết bị xe máy)... tác động do thi công móng cọc...

- Thi công theo chiều cao công trình: Hoạt động cầu tháp; Bụi (che chắn toàn công trình; Dàn khung hứng rơi vật liệu trên cao (quanh công trình); Thiết bị thi công hiện đại để hút bụi trong bả mác-tic; sơn mặt ngoài công trình).

(1) Hệ thống thu gom nước mưa:

- Dự án đầu tư đồng bộ; Thiết kế dự án đảm bảo nước mưa đi riêng nước thải.

- Đầu nối vào hệ thống thoát nước đô thị thỏa thuận vị trí đầu nối trong quá trình triển khai thiết kế cơ sở dự án. (Lưu ý: Nguyên tắc khi đầu nối vào hệ thống HTKT phải có sự thống nhất của chủ sở hữu công trình đó và được thực

hiện trong quá trình thiết kế cơ sở hoặc thiết kế kỹ thuật thi công của dự án)

(2) Thu gom, thoát nước thải:

\* *Phân loại nguồn thải* (trang 59): Xác định các nguồn thải của tòa nhà (nguồn chung nước thải sinh hoạt) thông qua các hoạt động: Nhà vệ sinh (Số lượng khu vệ sinh trong mỗi tầng nhà); số lượng bếp ăn; nhà hàng; giải khát...(nếu có); Các hoạt động có phát sinh nước thải khác (nhận diện từ Chương I)

\* *Thành phần và khối lượng phát sinh:*

- Thành phần nước thải Lưu ý: nồng độ nước thải khác nhau trước và sau qua BTH (Bảng 4.15, tr60; Với nồng độ BOD, COD khi không qua bể tự hoại trong khi Chương I dự án có bể tự hoại).

- Khối lượng phát sinh  $\approx 75\text{m}^3/\text{ngày}$  (có thể thay đổi sau khi đánh giá lại hoạt động trong Chương I).

\* *Xử lý nước thải và đầu nối:*

- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Quy định đầu nối và hỗ trợ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Theo đó:

Khoản 1 Điều 6 "*Hệ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống thu gom nước thải là đối tượng bắt buộc phải đầu nối vào hệ thống thoát nước thải...*" Đường Hùng Vương có tuyến thu gom nước thải; dự án thuộc đối tượng có thể đăng ký đầu nối vào hệ thống.

Khoản 1 Điều 3. "*Điểm đầu nối được xác định tại hộp nối thoát nước thải đã được đầu tư lắp đặt (gọi tắt là: Hộp nối), là điểm xả nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức vào hệ thống đường ống thu gom của thành phố đã được đầu tư lắp đặt.*"

- Bổ sung sơ đồ xử lý sơ bộ từ nơi phát sinh đến điểm đầu nối (Hộp nối): Nơi phát sinh  $\rightarrow$  (1) Bể tự hoại (Khu VS) & (2) tách dầu mỡ, chắt rác  $\rightarrow$  (1+2) Bể chứa (đặt bơm)  $\rightarrow$  Hộp nối. (Sơ đồ có thể thay đổi bổ sung cụm xử lý trường hợp yêu cầu chất lượng nước thải tiếp nhận của cơ quan tiếp nhận nước thải).

- Tiêu chuẩn nước thải phụ thuộc vào đơn vị tiếp nhận nước thải. Vì vậy, cần có thỏa thuận của đơn vị tiếp nhận nước thải.

Lưu ý: Do xử lý sơ bộ và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố nên sẽ không có tác động "*Mùi phát sinh từ hệ thống XLNT*" (trang 61); "*Bùn từ hệ thống XLNT*" (trang 65).

- Hoạt động thu gom, xử lý

+ Thu gom từ các điểm phát sinh theo tầng; từ các tầng về điểm tập trung;

+ Xác định điểm tập trung (trung chuyển CTR sinh hoạt) trong dự án. vấn đề này cần đề cập chi tiết đảm bảo yêu cầu: Đủ năng lực lưu chứa (trên

2,5tấn/ngày, tr64); thuận tiện cho xe của đơn vị dịch vụ công ích lấy rác.

- Dòng nước thải: Thống nhất 01 dòng nước thải như báo cáo
- Chất lượng nước thải vào nguồn tiếp nhận: Theo thống nhất của đơn vị dịch vụ công ích quản lý hệ thống thoát nước thành phố.
- Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước thải thành phố
- Vị trí xả thải: Vị trí xả nước thải xác định vị trí đặt hộp nổi (do cơ quan tiếp nhận nước thải chỉ định).

- *Phương thức xả nước thải* : Nghiên cứu bổ sung :

+ Mô tả phương thức xả nước thải: Tự chảy (hay Bơm).

+ Mô tả chế độ xả nước thải: Không theo chu kỳ.

+ Lưu lượng xả trung bình: Xác định bình quân ( $m^3/ngày$ ).

+ Lưu lượng xả lớn nhất: Xác định theo công suất thiết kế.

- Trường hợp đặt thùng đầu nổi vào hệ thống XLNT. Trên cơ sở nguồn tiếp nhận nếu là hệ thống xử lý nước thải thành phố; qua hộp nổi. Nếu theo phương án này thì dự án không có hệ thống XLNT nên không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

- Kho lưu chứa chất thải, không phải là thiết bị xử lý có thuộc danh mục vận hành thử nghiệm không (đề nghị tư vấn xem lại quy định này).

*b. Kết luận:* Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

### **2.5.2. Bà Lê Thị Thu Hiền- Thành viên**

*a. Yêu cầu chi tiết nội dung phải chỉnh sửa bổ sung*

- Bổ sung đánh giá tác động môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống lân cận khu vực dự án.

- Khối lượng đất đào đắp phát sinh từ dự án là rất lớn, đề nghị chủ dự án phải có phương án vận chuyển đất đi đổ thải đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và đáp ứng các vấn đề về môi trường.

- Làm rõ tính chất của nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống xử lý nước thải cho phù hợp với tính chất nước thải phát sinh (trường hợp dự án có nước thải khu vực giải trí, ăn uống phải có bể tách mỡ để xử lý sơ bộ).

- Nội dung đề xuất cấp giấy phép cần nêu rõ các nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt của dự án tại từng khu vực. Xác định giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với tính chất nước thải.

*b. Kết luận:* Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung và giải trình rõ những nội dung nêu trên.

### **2.5.3. Ông Dương Hoàng Nham - Thành viên thư ký**

*a. Yêu cầu chi tiết nội dung phải chỉnh sửa bổ sung*

- Làm rõ vấn đề mùi hôi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, trường hợp không có nguồn phát sinh mùi hôi thì đề nghị lược bỏ nội dung này.
- Viết lại kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường định kỳ của Dự án. Rà soát lại lượng nước thải, tính chất nước thải của dự án và căn cứ các quy định tại Nghị định 08/2022/ND-CP để xác định dự án có thuộc đối tượng phải lấy mẫu tổ hợp và quan trắc môi trường định kỳ hay không.
- Bổ sung biện pháp thu gom và xác định vị trí lưu chứa cụ thể đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án.

*b. Kết luận:* Thống nhất thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung các nội dung góp ý của thành viên Hội đồng và kết luận của Chủ tịch hội đồng.

**2.5.4. Ông Hoàng Văn San - Chủ tịch Hội đồng**

*a. Yêu cầu chi tiết về những nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung:*

- Bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan đến việc triển khai toàn bộ Dự án (bao gồm các văn bản pháp lý liên quan đến dự án của Chủ đầu tư cũ).
- Bổ sung mô tả về hiện trạng xả nước thải tại khu vực tiếp nhận nước thải của dự án (khả năng chịu tải của cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án), thống kê các đối tượng xả thải trong khu vực và mô tả về nguồn nước thải của từng đối tượng xả nước thải.
- Bổ sung đánh giá tác động môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống lân cận khu vực dự án.
- Xem lại nội dung xử lý chất thải sinh hoạt bằng lò đốt rác tại trang 71.
- Rà soát, xác định chính xác các nguồn thải phát sinh tại Dự án, căn lưu ý tới tính chất đặc thù của Dự án để xác định nguồn thải.
- Rà soát lại các nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường trên cơ sở các nguồn thải đã được tính toán chuẩn xác lại.
- Chỉnh sửa lại các lỗi chính tả trong toàn bộ báo cáo.

*b. Kết luận:* Thống nhất thông qua với điều kiện chủ dự án phải chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý của thành viên Hội đồng thẩm định.

**2.6. Ý kiến phản hồi của Chủ dự án**

Ông Trần Văn Nhân - Đại diện Chủ dự án: Tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý của Hội đồng; Chủ dự án sẽ cung cấp thêm các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc triển khai thực hiện Dự án theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng và phối hợp với đơn vị tư vấn để chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho Dự án theo đúng quy định.

Đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét, cấp giấy phép môi trường cho Dự án để Dự án sớm được triển khai.



**3. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:** Số phiếu thẩm định tại phiên họp chính thức của Hội đồng là 04 phiếu.

3.1. Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: 0/4;

3.2. Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: 4/4;

3.3. Số phiếu không thông qua báo cáo: 0/4.

**4. Kết luận phiên họp:**

**4.1. Ông Hoàng Văn Sơn công bố kết luận của Hội đồng thẩm định**

**4.1.1. Những nội dung đạt yêu cầu:**

- Báo cáo được thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Báo cáo đã nêu được các thông tin cơ bản về hiện trạng môi trường tại Dự án, cơ bản nhận dạng, xác định được các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường. Đã xây dựng được kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc môi trường cho hoạt động của Dự án.

**4.1.2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu và nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung:**

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, những vấn đề chỉnh cần lưu ý để chỉnh sửa, bổ sung như sau:

- Bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan đến việc triển khai toàn bộ Dự án (bao gồm các văn bản pháp lý liên quan đến dự án của Chủ đầu tư cũ).

- Bổ sung mô tả về hiện trạng xả nước thải tại khu vực tiếp nhận nước thải của dự án (khả năng chịu tải của cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án), thống kê các đối tượng xả thải trong khu vực và mô tả về nguồn nước thải của từng đối tượng xả nước thải.

- Bổ sung phương thức xả nước thải vào nguồn tiếp nhận (bơm hay tự chảy), đề nghị thuyết minh cụ thể vấn đề này.

- Bổ sung Văn bản thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

- Bổ sung đánh giá tác động môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống lân cận khu vực dự án.

- Rà soát, xác định chính xác các nguồn thải phát sinh tại Dự án, cần lưu ý tới tính chất đặc thù của Dự án để xác định nguồn thải.

- Rà soát lại các nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường trên cơ sở các nguồn thải đã được tính toán chuẩn xác lại.

- Chỉnh sửa lại các lỗi chính tả trong toàn bộ báo cáo.

**4.1.3. Kết luận:**

Căn cứ trên kết quả kiểm phiếu thẩm định: Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án được Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

Đề nghị Chủ dự án phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án theo ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định và kết luận của Chủ tịch Hội đồng. Các thông tin số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện) phải đảm bảo tính rõ ràng, chính xác, tin cậy và đầy đủ các nguồn phát sinh chất thải. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nguồn thải và nội dung đề nghị cấp phép môi trường đã cam kết.

Ủy quyền cơ quan thường trực Hội đồng rà soát nội dung báo cáo trước khi trình cấp phép theo quy định. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để được xem xét, và trình UBND tỉnh cấp phép theo quy định.

**5. Ông Hoàng Văn San tuyên bố kết thúc phiên họp thẩm định**

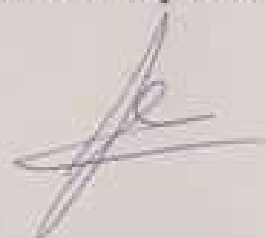
Phiên họp kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày. Kết luận tại phiên họp này đã được các thành viên Hội đồng và các thành phần tham dự nhất trí tán thành.

**CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Hoàng Văn San**

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**



**Dương Hoàng Nhon**